

Số: 1344/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn
thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 1403/UBND-ĐTĐD ngày 13/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các dự án cấp bách sử dụng nguồn dự phòng NSTW năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1495/TTr-SXD ngày 26/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang với nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Na Hang.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo an toàn cho 31 hộ dân (10 hộ di cư tự do, 21 hộ đang sinh sống trong vùng sạt lở đất, đá có đời sống, sinh hoạt và sản xuất đặc biệt nguy hiểm), tạo điều kiện cho các hộ dân đến nơi ở mới, phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: San nền, tạo mặt bằng để bố trí cho 31 hộ di chuyển đến tái định cư; xây dựng đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà văn hóa thôn.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập dự án: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân Minh.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Lê Vinh Quang.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Đà Vị, huyện Na Hang.

8. Loại, cấp công trình, nhóm dự án: Công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật, cấp III, nhóm C.

9. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

10. Phương án thiết kế cơ sở:

10.1. San nền tạo mặt bằng: San nền khu dân cư theo Quy hoạch chi tiết xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện Na Hang phê duyệt tại Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 26/8/2020; mặt bằng dọc 2 bên tuyến đường giao thông, cốt san nền phù hợp với cốt đường, trung bình cao hơn cốt tim đường 15cm.

10.2. Đường giao thông: Xây dựng tuyến đường vào khu tái định cư theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A miền núi (TCVN 10380:2014).

- Bình đồ, trắc dọc tuyến: Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện Na Hang phê duyệt tại Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 26/8/2020; chiều dài tuyến đường 401,82m; trắc dọc theo cốt không chế quy hoạch được phê duyệt.

- Trắc ngang, nền đường: Bề rộng nền đường 6,0m; trong đó mặt đường rộng 3,5m, lề gia cố hai bên rộng $1,25m \times 2 = 2,5m$, kết cấu gia cố như kết cấu mặt đường. Rãnh dọc hình thang, kích thước $(80+40) \times 60cm$. Nền đường lu lèn đạt độ chặt $K \geq 95\%$

- Kết cấu mặt đường (từ trên xuống): Lớp mặt bê tông xi măng mác 250 dày 18cm; lớp giấy dầu ngăn cách; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 12cm. Trong phạm vi 30cm đối với nền đào, 50cm đối với nền đắp dưới đáy áo đường nền đất được lu lèn đạt độ chặt $K \geq 98\%$.

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước dọc: Xây dựng rãnh dọc hình thang thoát nước mặt, kích thước $(80+40) \times 60\text{cm}$. Kết cấu xây đá vữa xi măng mác 75, bê tông lót mác 100.

+ Thoát nước ngang: Xây dựng công hộp kích thước $2,0 \times 2,0\text{m}$ tại lý trình $\text{Km}0+160$. Kết cấu thân công bê tông cốt thép mác 200, móng công bê tông mác 200, bê tông lót móng mác 100.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc trên tuyến đường giao thông, sử dụng bóng đèn led tiết kiệm điện.

- Hệ thống báo hiệu đường bộ: Thiết kế sơn, vạch kẻ đường và biển báo giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

10.3. Cấp điện

- Đường dây trung thế: Xây dựng đường dây trung thế 35kV cấp điện cho trạm biến áp thôn Nà Đứa, chiều dài 603m.

- Trạm biến áp: Xây dựng 01 trạm biến áp 50kVA-35/0,4kV (*trạm treo*) trong phạm vi đất giải phóng mặt bằng khu tái định cư.

- Đường dây hạ thế: Xây dựng tuyến đường dây hạ thế với tổng chiều dài 1,0km và lắp đặt các trang thiết bị, phụ kiện kèm theo.

10.4. *Cấp nước sinh hoạt*: Xây dựng đường ống cấp nước tự chảy, nguồn nước được lấy từ phai dâng nước đầu nguồn của công trình cấp nước sạch thôn Khuổi Tích; xây dựng 02 bể cất áp 10m^3 trên tuyến ống nước thô và 01 bể trữ nước 25m^3 trên tuyến ống cấp nước sạch, cấp nước cho khu tái định cư thôn Nà Đứa; cải tạo, nâng cấp bể 35m^3 và thiết bị lọc hiện có tại thôn Khuổi Tích; xây dựng mạng lưới cấp nước sạch đến từng hộ dân cho 2 thôn Khuổi Tích và Khu tái định cư thôn Nà Đứa. Sử dụng ống nhựa HDPE có các đường kính danh định D90, D75, D50, D20 và các phụ kiện; lắp đặt đồng hồ nước cho các hộ dân.

10.5. *Thoát nước khu tái định cư*: Xây dựng rãnh thoát nước chung của khu dân cư khẩu độ $L_0=60\text{cm}$, tổng chiều dài 976m. Kết cấu thân rãnh và tấm đan bê tông cốt thép mác 250, bê tông lót mác 100.

10.6. *Kè chắn đất*: Xây dựng kè chắn đất tại các vị trí chênh cốt san nền so với cốt tự nhiên lớn, tổng chiều dài kè 411,7m, chiều cao kè từ $3,3 \div 7,2\text{m}$ (*tính cả đế móng*). Kết cấu móng và thân kè bằng bê tông cốt thép mác 250, bê tông lót móng kè mác 150.

10.7. Nhà văn hóa và hạng mục phụ trợ:

a) Nhà văn hóa

- Giải pháp kiến trúc: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 170m^2 . Nhà gồm 05 gian, kích thước các gian $(3,6 \times 7,0)\text{m}$, kích thước gian sân khấu $(3,6 \times 9,1)\text{m}$,

hiên trước rộng 2,1m; cốt nền ($\pm 0,00$), cốt sân khấu (+0,45)m, cốt sân (-0,45)m, cốt trần (+3,9)m, cốt đỉnh mái (+5,8)m.

- Kết cấu và các vật liệu chính sử dụng: Móng đá học xây vữa xi măng mác 50; bó hè, bậc tam cấp xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; dầm, giằng, mái hiên, sê nô bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch không nung; xây, trát vữa xi măng mác 75; nền và bậc tam cấp lát gạch Ceramic; cửa đi, cửa sổ khung sắt sơn tĩnh điện, kính trắng sữa dày 5mm; mái lợp tôn sóng thẳng màu xanh dày 0,35mm; trần dùng tôn lạnh kết hợp thép hộp; vì kèo thép hình; tường toàn nhà vôi ve màu sáng đẹp.

b) Nhà vệ sinh:

- Giải pháp kiến trúc: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 25m²; gồm 02 gian vệ sinh nam nữ riêng biệt.

- Kết cấu và các vật liệu chính sử dụng: Móng đá học xây vữa xi măng mác 50; dầm, giằng, mái bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch không nung; xây, trát vữa xi măng mác 75; nền lát gạch Ceramic chống trơn; tường trong ốp gạch men; cửa đi, cửa sổ khung nhôm, kính trắng sữa dày 5mm; tường toàn nhà vôi ve màu sáng đẹp.

c) Xây dựng sân bê tông và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước cho công trình nhà văn hóa và nhà vệ sinh.

11. Tổng mức đầu tư phê duyệt: 44.181.316.000,0 đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 21.400.449.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 512.812.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 463.764.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.567.143.000 đồng;
- Chi phí khác: 880.391.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 15.200.000.000 đồng;
- Dự phòng: 4.156.757.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý và thực hiện dự án: Chủ đầu tư tổ chức, thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng hiện hành.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2020 ÷ 2021.

(Chi tiết theo hồ sơ dự án do Sở Xây dựng thẩm định, trình phê duyệt tại Tờ trình số 1495/TTr-SXD ngày 26/9/2020).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; căn cứ kế hoạch vốn được giao, lựa chọn hạng mục ưu tiên để thi công xây dựng và hoàn thành công trình đảm bảo tiến độ, không được để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ kiểm tra và hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng công trình thực hiện nội dung tại Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Hang**; Chủ đầu tư xây dựng công trình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh; | Báo cáo
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Lưu: VT, ĐTXD. (Ch)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

